

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HSPT

Ngày: 22 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 574/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Trần Minh M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2022/QĐPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Minh M, sinh năm: 1983, tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: 65/14, Bùi Huy B, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Số 11 đường số 6 - KDC H – Khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện nay: ấp Phú Thuận 1, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R và bà Trần Ngọc Tr; có vợ Lê Quế H - sinh năm 1985 (không kết hôn, không còn sống chung) và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không. Anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất là bị cáo sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2020 đến ngày 06/11/2020. Từ ngày 06/11/2020 cho gia đình bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

(Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại thủy sản V (gọi là Công ty thủy sản V) được đăng ký thành lập lần đầu vào năm 2004, đăng ký lần thứ tư vào năm 2016 – Công ty này khi thành lập có 04 thành viên góp vốn gồm: Nguyễn Thành L; Vương Kiều Tr; Dương Văn D; Lê Văn H. Trong đó Dương Văn D làm Giám đốc Công ty thủy sản V, được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long giao quyền sử dụng đất bãi bồi cồn Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long trong thời hạn 50 năm, theo Quyết định số: 1551/QĐ-UBND, ngày 26/7/2006 và Quyết định số 2616/QĐ-UBND, ngày 19/12/2007, thực hiện dự án nuôi trồng thủy sản kết hợp du lịch sinh thái. Để phục vụ dự án Công ty thủy sản V có Văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long xin chủ trương nạo vét và đắp đê bao chống lũ phục vụ nuôi trồng thủy sản, nên được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long chấp thuận tại Công văn số 3509/UBND – KTN, ngày 30/8/2017.

Công ty thủy sản V gồm có 04 chiếc Sà lan đặt cần trục bánh xích (xáng cạp) mang số hiệu ST-05884; SG-5858; LA-04994 và LA-02360. Dương Văn D giao cho Trần Minh M quản lý 02 chiếc sà lan đặt cần trục bánh xích mang số hiệu ST-05884; SG-5858; giao cho Nguyễn Văn S quản lý 02 chiếc sà lan đặt cần trục bánh xích số hiệu LA-04994 và LA-02360.

Việc khai thác cát bán trái phép trên, bị Thủy đoàn II, Cục CSGT - Bộ Công an phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra vào ngày 09/06/2020. Qua kiểm tra 04 phương tiện sà lan đặt cần trục bánh xích (xáng cạp) thì phát hiện có 03 phương tiện sà lan đặt cần trục bánh xích (xáng cạp) mang số hiệu ST-05884; SG-5858 và LA-04994 của Công ty thủy sản V đang hoạt động khai thác bán cát trái phép trên thủy phận sông Tiền thuộc xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tại các tọa độ X: 1141539.652, Y: 551484.614; X: 1141718.484, Y: 551579.884; X: 1141033.671 và Y: 551506.821.

Đối với chiếc sà lan đặt cần trục bánh xích (xáng cạp) mang số hiệu LA-02360 vào ngày 09/6/2020 khi Thủy đoàn II, Cục CSGT- Bộ Công an kiểm tra thì chiếc xáng cạp này không có hoạt động khai thác cát trái phép mà đang neo đậu tại tọa độ X: 1140409953 – Y: 550728.927.

Cụ thể như sau:

1/ Chiếc xáng cạp ST-05884, do Trần Minh M quản lý, điều hành; do anh Nguyễn Tuấn Minh là người điều khiển cần xáng cạp đã cạp cát theo sự chỉ đạo của Mẫn khai thác cát bán trái phép cho các phương tiện sà lan sau đây:

- Sà lan mang số hiệu AG-23609, do anh Đinh Văn H điều khiển phương tiện đi mua cát cho ông Nguyễn Phước L. Ông Nguyễn Phước L mua cát giá 12.000.000 đồng/sà lan, khối lượng đo đạc là $314,1\text{m}^3$, đã trả tiền xong. Số cát này sau đó bán cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Thiên Phước, địa chỉ: ấp An Thạnh, xã Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, cửa hàng này đã bán số cát này cho những người khách hàng mua lẻ, nhưng không nhớ bán cho ai.

- Sà lan mang số hiệu VL-15290, do anh Nguyễn Thanh S điều khiển phương tiện đi mua cát cho ông Nguyễn Đức Thắng. Ông Nguyễn Đức Thắng mua cát giá 4.000.000đồng/sà lan, khối lượng đo được là $133,2\text{m}^3$, đã trả tiền xong. Số cát này sau đó bán lại cho ông Nguyễn Văn Tươi sử dụng san lấp mặt bằng phần đất nhà ông Tươi.

- Sà lan mang số hiệu LA-05547, do ông Nguyễn Văn B điều khiển phương tiện đi mua cát. Ông mua cát giá 8.000.000đồng/sà lan, khối lượng đo đạc được là $248,4\text{m}^3$, đã trả tiền xong.

- Sà lan mang số hiệu TG - 13911, do ông Nguyễn Nhựt H điều khiển cũng là người mua cát. Ông H mua cát giá 10.000.000đồng/sà lan, khối lượng khoảng 250m^3 , đã trả tiền xong. Số cát này ông H đã bơm vào ruộng của ông để cải tạo đất.

- Sà lan mang số hiệu TG - 13465, do ông Bùi Văn C điều khiển phương tiện đi mua cát cho ông Bùi Văn Ph. Ông Ph mua cát giá 3.000.000 đồng, khối lượng khoảng 35m^3 , đã trả tiền xong. Số cát này đã bán lại cho người khác, nhưng không nhớ bán lại cho ai.

- Đang khai thác cát bán cho sà lan mang số hiệu BTr-7755, do ông Tô Quang B điều khiển phương tiện cũng là người mua cát, ông B mua cát giá 8.000.000đồng/sà lan, đang cạp cát lên sà lan, nhưng chưa đầy thì bị bắt quả tang nên chưa trả tiền, khối lượng thực tế đo đạc được là 208m^3 .

Giá bán cát do bị cáo Trần Minh M tính đơn giá mỗi m^3 cát là 40.000 đồng, tùy phương tiện có trọng tải lớn nhỏ mà ước lượng tải trọng, sau đó nhân với đơn giá 1m^3 sẽ ra số tiền bán cát cho mỗi phương tiện, nên số cát bán cho Nguyễn Nhựt H là 250m^3 ; số cát bán cho Bùi Văn Ph là 75m^3 .

Tổng số cát khai thác để bán trái phép là: $1.228,7\text{ m}^3$.

2/ Chiếc sáng cạp SG-5858, do bị cáo Trần Minh M quản lý, điều hành; do anh Hồ Minh Trung là người điều khiển cần chiếc xáng cạp theo sự chỉ đạo của Mẫn để khai thác cát bán trái phép cho các phương tiện sà lan sau đây:

- Sà lan mang số hiệu SG 6164 - LA 03471, do Nguyễn Ngọc L điều khiển phương tiện đi mua cát cho ông Âu Thiên Vũ. Anh Vũ mua cát giá 20.000.000 đồng/sà lan, đã cạp đầy sà lan, khối lượng đo đạc là $628,5\text{m}^3$, chưa trả tiền.

- Đang khai thác cát bán cho sà lan LA 05032 – SG 5299, do Trần Văn Được điều khiển đi mua cát cho anh Nguyễn Hải S, anh S liên hệ bị cáo M mua giá 20.000.000 đồng/sà lan, đang cạp cát lên sà lan thì bị bắt, khối lượng cát đo đạc được là 230,9 m³, chưa trả tiền.

Tổng số cát khai thác trái phép là: 1.220,3 m³.

3/ Chiếc sà lan cạp LA-04994, do Nguyễn Văn S là người được Dương Văn D giao quản lý, điều hành chiếc sà lan trên. Anh Nguyễn Ngọc C là người điều khiển cần chiếc sà lan theo sự chỉ đạo của S, để khai thác cát bán trái phép cho các phương tiện sà lan sau đây:

- Sà lan số hiệu BTr - 5658, do Nguyễn Văn Xa L giá mua bán là 5.000.000 đồng/sà lan, đã trả tiền, khối lượng cát đo đạc được là 86,9m³. Số cát này sau đó bán cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Vĩnh Phát. Cửa hàng này sau khi mua đã bán lại số cát trên, cho những khách hàng mua lẻ nhưng không nhớ bán cho ai.

- Đang khai thác cát bán cho sà lan số hiệu VL-13078, chủ sà lan cũng là người trực tiếp đi mua cát tên: Lê Thanh V, giá bán là 7.000.000đồng/sà lan, cạp chưa đầy thì bị bắt quả tang, chưa trả tiền, khối lượng cát đo đạc được là 82,9 m³.

Tổng khối lượng cát mà chiếc sà lan cạp: LA-04994, do Nguyễn Văn S khai thác cát bán trái phép ngày 09/6/2020 là 169,8 m³.

Ngoài ra, qua điều tra mở rộng, bị cáo M khai nhận đã khai thác cát trái phép để bán cho các phương tiện sà lan cụ thể như sau:

- Khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2020 bị cáo M thừa nhận là đã khai thác cát trái phép bán cho anh Nguyễn Hải S 04 (bốn) sà lan cát gồm các phương tiện sà lan sau đây: sà lan số hiệu LA 05032- SG 5299; LA 00198- SG 5263, mỗi chiếc sà lan đi mua 02 chuyến. Nguyễn Hải S trình bày là đã liên lạc với bị cáo M qua số điện thoại số: 0707326270 để mua cát 03 chuyến, chuyến thứ 4 mua vào ngày 09/6/2020 mới cạp đầy 01 sà lan, còn 01 sà lan chưa cạp đầy thì bị bắt quả tang, đi mua mỗi chuyến là 02 chiếc sà lan mỗi chiếc là 20.000.000 đồng. Anh S đã trả tiền trực tiếp cho bị cáo M nhận với tổng số tiền 120.000.000đồng. Tại biên bản đối chất ngày 21/9/2020 thì M thừa nhận là trước đây M bán cho anh Sơn có 02 chuyến, mỗi chuyến là 02 sà lan và S đã trả tiền mua cát cho M với số tiền là: 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Số cát này anh S khai đã bán lại cho những người khác, không nhớ bán cho ai không thu hồi được (BL:134-137).

- Vào khoảng tháng 4 năm 2020 bị cáo M khai nhận là đã khai thác bán cát trái phép cho anh Tô Quang B 01 (một) sà lan cát số hiệu BTr 7755 với giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng)/sà lan. Qua làm việc thì anh B khai nhận là sau khi mua về anh đã bán lại cho những người khác, không nhớ bán cho ai không thu hồi được (BL: 138-139).

Giá bán cát bị cáo M tính đơn giá bán mỗi m^3 cát là 40.000 đồng (bốn chục ngàn đồng)/ $1m^3$ tùy phương tiện trọng tải lớn, nhỏ mà ước lượng tải trọng sau đó nhân với đơn giá $1m^3$ sẽ ra số tiền bán cát cho mỗi phương tiện nên số cát bán cho Nguyễn Hải Sơn là $2.000m^3$; số cát bán cho Tô Quang B là $200m^3$. Tổng cộng bị cáo M khai thác bán cát trái phép cho anh B và anh S là: $2.200m^3$ cát.

Qua quá trình điều tra thì Dương Văn D, Trần Minh M, Nguyễn Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi khai cát trái phép để bán. Do Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Thủy sản V, trong quá trình làm ăn gặp khó khăn, thua lỗ nên không có tiền chi ăn uống, không có tiền trả lương nên Trần Minh M, Nguyễn Văn S đề nghị Dương Văn D cho khai thác cát dưới lòng sông để bán lấy tiền chi phí, trả lương và được Dương Văn D đồng ý.

Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2020 đến ngày 09/06/2020 Trần Minh M khai thác cát trái phép bán với tổng khối lượng là **4.648,9 m^3** , tiền thu lợi bất chính là **193.000.000** đồng (một trăm chín mươi ba triệu đồng).

Ngày 09/06/2020 S khai thác với khối lượng cát là $169,8m^3$, tiền thu lợi bất chính là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) và bị Thủy đoàn II, Cục CSGT- Bộ Công an phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra bắt quả tang.

Sau khi bị phát hiện ngày 09/06/2020 thì bị cáo Trần Minh M đã giao nộp 29.000.000đồng (hai mươi chín triệu đồng). Số tiền thu lợi bất chính còn lại thì Trần Minh M đã chi tiêu cho các khoản trên và số tiền còn lại Mẫn đã chi xài cá nhân hết.

Kết quả làm việc với các thành viên góp vốn của Công ty thủy sản V thì ông Nguyễn Thành L, sinh năm: 1984, ngụ: 123/1, Hoàng Diệu, Khu phố 3, phường Linh Trung, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; ông Lê Văn H, sinh năm: 1939, thường trú: số 4312W 135 rd Street, Gardena CA 90249, USA, tạm trú: số 21, Tân Cảng, Tân Phước, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai và bà Vương Kiều Trâm, sinh năm: 1966, ngụ: 55/32, đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, những người này trình bày là đã rút vốn khỏi Công ty thủy sản V từ năm 2010, nên mọi hoạt động của Công ty do một mình Dương Văn D quản lý và điều hành (BL: 207-222).

Chị Nguyễn Thị Út E là nhân viên kế toán cho Công ty thủy sản V trình bày từ năm 2016 đến nay do Công ty làm ăn thua lỗ ngày càng nghiêm trọng nợ tiền thuế nhiều, nên bị Cục thuế Vĩnh Long cưỡng chế hóa đơn đến nay, thực tế không có phát sinh chi phí, phát sinh doanh thu (sổ sách không có ghi chép) nhưng từ năm 2016 đến nay vì Công ty không có doanh thu (BL: 207-210).

Ngày 15/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long có Công văn số: 49/CQCSKT-PC03 gửi Cục thuế tỉnh Vĩnh Long yêu cầu cung cấp thông tin Công ty thủy sản V còn hoạt động hay không; có báo cáo kê khai quyết toán thuế không (BL: 783)

Ngày 05/11/2020 Cục thuế tỉnh Vĩnh Long có Văn bản trả lời số: 1327/CT-KK về thông tin liên quan đến Công ty thủy sản như sau:

Từ 01/11/2016 thì Công ty thủy sản V không còn hoạt động.

Tình hình nợ thuế của Công ty thủy sản V đến ngày 30/9/2020 là 23.986.759.802 đồng (BL: 784).

Đối với các phương tiện vi phạm:

- 02 (hai) chiếc sà lan đặt cần trục bánh xích (xáng cạp), số hiệu SG - 5858 và ST- 05884, là tài sản của bà Trương Thị Tuyết M, sinh năm: 1972, ngụ 344/67/26 đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Thủy sản V thuê. Theo Hợp đồng thuê số 02/2017, ngày 01/05/2017, thời gian thuê từ ngày 01/5/2017 đến tháng 01/5/2021 (BL: 834-835).

Bà Trương Thị Tuyết M có văn bản giải trình với Cơ quan điều tra về nguồn gốc của hai chiếc sà lan trên như sau:

- Chiếc sà lan số hiệu ST-5858 bà M mua lại của ông Lê Văn Ng, sinh năm: 1969, ngụ: 616A, L, phường 4, thành phố S cùng vợ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965, ngụ: 145, L, KV1, phường N, thị xã N, Hậu Giang (hợp đồng mua bán này ký ngày 19/6/2015 nhưng chưa làm thủ tục sang tên) (BL: 852-855).

- Chiếc sà lan số hiệu SG-05884 bà M mua lại của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại, dịch vụ Linh N, địa chỉ: 73A/29 D, phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (hợp đồng kinh tế, số 06/2016-HĐKT về việc mua bán cần cẩu, ngày 13/6/2016, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 7851 nhưng chưa làm thủ tục sang tên) BL: 834-837.

Hợp đồng mua bán sà lan giữa bà M với Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại, dịch vụ Linh N chỉ ghi nhận việc mua bán cần cẩu, nhưng nội dung Hợp đồng mua bán không đề cập đến chiếc sà lan số hiệu SG-5858, không đề cập đến cần trục bánh xích đặt trên sà lan. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long đã đăng thông tin tìm chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp tài sản trên, trên Báo Công an nhân dân, Báo Vĩnh Long và Trung tâm truyền hình Việt Nam khu vực Cần Thơ 03 kỳ liên tiếp, từ 09/12/2020 đến 19/12/2020 đến nay không có ai tranh chấp đối với tài sản này (BL: 856-862).

Việc bà Trương Thị Tuyết M cho Dương Văn D là Giám đốc Công ty Thủy sản V thuê. Việc Dương Văn D cho phép Trần Minh M, Nguyễn Văn S sử dụng các phương tiện này để khai thác cát bán trái phép thì bà Minh không biết.

- Chiếc sà lan đặt cần trục bánh xích (xáng cạp) số hiệu LA- 04994, Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Thủy sản V thuê của ông Nguyễn Ngọc Giàu. Theo Hợp đồng thuê số 01/2017, thời gian thuê từ ngày 15/3/2017 đến 15/3/2021. Qua kết quả làm việc thì ông Giàu trình bày chiếc sà lan đặt cần trục bánh xích này là ông mua lại của một bãi phế liệu ở tỉnh Long An, nhưng không nhớ là mua của

ai, hiện nay thì ông không nhớ bãi phế liệu trên ở đâu, lúc mua thì ông không có làm hợp đồng, công chứng mà việc mua, bán chỉ có viết giấy tay thể hiện việc trả tiền nhận sà lan và xáng cạp. Khi ông Giàu ký hợp đồng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Thủy sản V thuê, thì ông Giàu có đưa giấy tờ mua bán các phương tiện trên cho Dương Văn D, nhưng Dương Văn D đã làm mất giấy tờ mua bán trên. Việc Dương Văn D sử dụng các phương tiện trên đã cho phép Trần Minh M, Nguyễn Văn S sử dụng các phương tiện này để khai thác cát trái phép để bán thì ông Giàu không biết.

Làm việc với đại diện Doanh nghiệp tư nhân T, địa chỉ: ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Người đứng tên chủ sở hữu phương tiện là bà Nguyễn Thị P, sinh năm; 1970, ngụ: Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Bà P cho biết phương tiện sà lan số hiệu LA-04994 và xáng cạp đặt trên sà lan là tài sản của Doanh nghiệp tư nhân Thanh D, nhưng đã bán về Hậu Giang cho một người tên Dư (không nhớ rõ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể), lúc bán thì bà P chưa làm thủ tục sang tên, sau đó ai sử dụng thì bà P không biết. Do ông G không có giấy tờ gì chứng minh đối với tài sản trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long đã đăng thông tin tìm kiếm chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng hợp pháp tài sản trên, trên báo Công an nhân dân, Báo Vĩnh Long và Trung tâm truyền hình Việt Nam khu vực Cần Thơ, 03 (ba) kỳ liên tiếp từ 09/12/2020 đến 19/12/2020 nhưng đến nay không có ai tranh chấp tài sản này (BL: 589-591; 863-867).

- Về các tọa độ, nơi xảy ra vi phạm gồm: X: 1141539.652, Y: 551484.614; X: 1141718.484, Y: 551579.884 và X: 1141033.671, Y: 551506.821.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long có ban hành Công văn số: 459/CSĐT-PC03, ngày 08 tháng 9 năm 2020 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long. Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long xác định phạm vi sử dụng đất, tọa độ và cấp phép khai thác khoáng sản đối với các tọa độ nơi xảy ra vi phạm (BL: 604).

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long đã ban hành Văn bản số: 3090/STNMT, ngày 18 tháng 9 năm 2020. Nội dung là xác định các tọa độ nơi xảy ra vi phạm trên thuộc thủy phận sông Tiền, thuộc xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, các tọa độ X: 1141539.652, Y: 551484.614; X: 1141718.484, Y: 551579.884 và X: 1141033.671, Y: 551506.821 thuộc phạm vi sử dụng đất của Công ty thủy sản V theo Quyết định số: 1551/QĐ.UBND, ngày 26/7/2006 và Quyết định số: 2616/QĐ.UBND, ngày 19/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và thuộc phạm vi nạo vét và đắp đê bao chống lũ của Công ty thủy sản V tại Công văn số: 3509/UBND-KTN, ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long.

Riêng điểm tọa độ X: 1140409953 – Y: 550728.927 là không thuộc phạm vi sử dụng đất và phạm vi nạo vét, đắp đê bao chống lũ của Công ty thủy sản V tại Công văn số: 3509/UBND-KTN, ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long.

Tại các tọa độ trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long không có cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho đơn vị, cá nhân, tổ chức nào, Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Thủy sản V hay cá nhân Dương Văn D (BL:603).

Ngày 31/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long tiến hành trưng cầu giám định mẫu tang vật thu giữ trong vụ án các mẫu vật thu giữ trên các phương tiện mua cát vào ngày 09/6/2020 – trừ phương tiện AG-236.09, vì khối lượng cát của hàng này đã bán lại cho khách hàng và các mẫu vật tổ chức thu mẫu dưới lòng sông Tiền, nơi các xáng cạp khai thác trước đó. (BL: 715-720)

Tại bản kết luận giám định tư pháp, kết luận về đối tượng giám định: mẫu vật thu giữ niêm phong được Công an tỉnh Vĩnh Long gửi giám định được xác định là: khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường - khoáng sản là cát (BL:721).

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long ra Văn bản số 08 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá giá trị của 2.293,7m³ tại thời điểm vi phạm 09/6/2020 (BL: 731)

Tại kết luận định giá tài sản số 29/KLĐGTS, ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Vĩnh Long kết luận:

- 1m³ cát sông thời điểm tháng 4 năm 2020 là 60.000đồng.
- 1m³ cát sông thời điểm tháng 5 năm 2020 là 60.000đồng.
- Giá tài sản của 2.293,7 m³ cát sông là 137.622.000 đồng (BL: 733-735).

Theo đó giá trị khối lượng cát mà bị cáo Trần Minh M khai thác trái phép để bán là 4.644,9 m³ x 60.000 đồng = 278.934.000 đồng và giá trị cát do Nguyễn Văn S khai thác bán trái phép là 169,8m³ x 60.000 đồng = 10.188.000 đồng.

Lợi dụng chủ trương này Dương Văn D với tư cách là cá nhân đã đồng tình cùng Trần Minh M, Nguyễn Văn S trong việc khai thác trái phép để bán và ông Do đã giao cho M, S trực tiếp điều khiển các phương tiện sà lan, để thực hiện việc khai thác cát bán trái phép nhằm thu lợi bất chính và sau đó bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Dương Văn D, Trần Minh M đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Minh M và Dương Văn D để tiến hành điều tra. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long ra quyết định trưng cầu giám định số:154/QĐ-CQCSĐT(CSKT), ngày 23/12/2020 trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa - Đồng Nai giám định tâm thần đối với Dương Văn D (BL: 763-764).

Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần số: 118/KL-VPYTW, ngày 02/02/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, nội dung kết luận:

Đương sự bị bệnh mất trí do bệnh mạch máu não (F01-ICD.10).

Tại thời điểm gây án và hiện nay: đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (BL: 767-768).

Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long căn cứ Điều 21 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, Điều 157 và điểm a, khoản 1, Điều 230 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự, đình chỉ điều tra bị can đối với Dương Văn D (BL: 68-69).

Đối với Nguyễn Văn S không có sự bàn bạc thống nhất cùng Mẫn, cho nên hành vi của Nguyễn Văn S chỉ chịu trách nhiệm khối lượng cát S khai thác bán trái phép là 169,8 m³, trị giá là: 10.188.000 đồng, nên hành vi của Nguyễn Văn S chưa cấu thành tội theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long đề nghị Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường - Công an tỉnh Vĩnh Long xem xét, xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn S, về hành vi khai thác khoáng sản mà không được cấp phép khai thác khoáng sản là có căn cứ đúng quy định pháp luật (BL: 894).

Đối với anh Nguyễn Tuấn M, Hồ Minh Tr, Nguyễn Ngọc C là những người lái cần xáng cạp được Dương Văn D thuê, để điều khiển xáng cạp khai thác đất, cát dưới lòng sông Tiền để gia cố đê bao Cồn Đồng Phú, thuộc xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Những lần điều khiển xáng cạp để cạp cát lên các phương tiện sà lan thì làm theo yêu cầu của bị cáo M, Sơn; không biết việc bị cáo M, Nguyễn Văn S bán cát trái phép nên hành vi trên không cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long không xem xét xử lý đối với những người này là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Phước L; Nguyễn Văn B; Nguyễn Đức Th; Bùi Văn Ph; Tô Quang B; Nguyễn Hải S; Âu Thiên V; Trần Văn M; Lê Thanh V là những người mua cát của bị cáo Trần Minh M, Nguyễn Văn S nhưng không biết số lượng cát mua là cát khai thác trái phép, cát do phạm tội mà có, nên hành vi của những người này không cấu thành tội phạm. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long không xem xét xử lý hình sự đối với những người này là có căn cứ. Tuy nhiên, hành vi mua bán cát không có hóa đơn, chứng từ thì Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long đã làm Văn bản đề nghị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu - Công an tỉnh Vĩnh Long xem xét, xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ (BL: 895-896).

* Phương tiện, công cụ đã sử dụng gồm:

- Đối với 03 chiếc sà lan, đặt cần trục bánh xích (xáng cạp), số hiệu SG-5858, ST-05884 của bà Trương Thị Tuyết M, phương tiện số hiệu LA-04994 là của ông Nguyễn Văn G không ai được cấp giấy chứng nhận phương tiện là tài sản của mình, bà Minh cung cấp có hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng cho thuê tài sản để chứng minh là tài sản của mình; ông G cung cấp Hợp đồng cho thuê tài sản để chứng minh tài sản của mình; việc bà M, ông G ký hợp đồng cho Dương Văn D đại diện Công ty Thủy sản V thuê. Còn việc Dương Văn D sử dụng phương tiện thuê

không đúng mục đích thì bà M, ông G không biết. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long đề nghị trả lại sà lan, đặt cần trục bánh xích số hiệu SG-5858; ST-05884 cho bà Trương Thị Tuyết M; trả lại sà lan đặt cần trục bánh xích số hiệu LA-04994 cho ông Nguyễn Ngọc G là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Các phương tiện này hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long giao cho ông Dương Trương Minh H, sinh năm: 1991, ngụ: 344/67/26, đường C, phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý (BL: 876).

- Đối với số lượng cát khai thác trái phép, khối lượng thu giữ là: 1.759,5 m³ (số cát khai thác trái phép còn lại người mua đã bán lại, không thu hồi được), trong đó:

+ 1.220,2 m³ cát Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long đang gửi bảo quản tại địa điểm tập kết vật liệu xây dựng của Công ty TNHH MTV Hoàng An Cửa Long, địa chỉ: 31B/2, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (BL:830).

+ 539,3 m³ cát Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long đang gửi bảo quản tại địa điểm tập kết vật liệu xây dựng của Công ty TNHH MTV Ngọc Sen, tại địa chỉ: 9/1A, khóm 3, phường 9, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (BL: 831).

Trong số cát tạm giữ này Trần Minh M khai thác trái phép là 1.676,6 m³; của Nguyễn Văn S khai thác trái phép là 82,9 m³.

- Đối với 05 quyền sở tay, ghi chép hoạt động thuê phương tiện chở đất, cát gia cố đê bao cồn Đồng Phú của Công ty thủy sản V và 01 quyền phiếu xuất kho của Công ty TNHH MTV Tùng Dương. Phương tiện sà lan mang số hiệu LA-02360 không liên quan đến việc khai thác cát trái phép ngày 09/6/2020, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long đã trả lại cho Công ty Thủy sản V do ông Dương Trương Minh H, sinh năm: 1991, ngụ: 344/67/26, đường Chiến Lược, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh –là con ruột của Dương Văn D đại diện nhận (BL: 875).

Tổng số tiền tiền thu lợi bất chính trong việc khai thác cát bán trái phép 205.000.000 đồng. Bị cáo M và anh Dương Trương Minh H tự nguyện nộp khắc phục thay cho Dương Văn D và bị cáo M xong nên không đặt ra xem xét (BL: 772-782).

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long tiến hành bàn giao số cát do Nguyễn Văn S khai thác trái phép ngày 09/6/2020 khối lượng là 82,9m³ cho Phòng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về Môi trường - Công an tỉnh Vĩnh Long xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn S là có căn cứ (BL:895-896).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh M phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 227, các điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh M 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước từ ngày 09 tháng 10 năm 2020 đến ngày 06 tháng 11 năm 2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, bị cáo Trần Minh M kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Bị cáo xác định ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không còn tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Lợi dụng việc UBND tỉnh Vĩnh Long giao quyền sử dụng đất tại cồn thuộc Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long trong thời hạn 10 năm. Đất thực hiện dự án nuôi trồng thủy sản kết hợp với du lịch sinh thái. Từ năm 2011 Công ty thủy sản V của ông Dương Văn D làm ăn có nhiều khó khăn không có tiền trả lương nên bị cáo Trần Minh M thấy nhiều sà lan đến hỏi mua cát trái phép thì đã đề nghị ông Dương Văn D cho khai thác cát dưới lòng sông Tiền bán lấy tiền tiêu xài hoặc sử dụng các sà lan của ông Do để khai thác cát trái phép. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 6/2020 thì bị phát hiện. Tổng cộng khối lượng là 4.648,9m³, tiền thu lợi bất chính là 193.000.000 đồng (một trăm chín mươi ba triệu đồng). Hành vi khai thác trái phép tài nguyên môi trường của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến dòng chảy của dòng sông, cần có thời gian cách ly xã hội nhất định để giáo dục, để phòng ngừa riêng và chung trong tình hình hiện nay. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới để hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của bị cáo Trần Minh M được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên tòa, các chứng cứ, tài liệu được

thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở xác định:

Do công ty thủy sản V của Dương Văn D làm ăn khó khăn, không có tiền trả lương cho bị cáo nên khi có các phương tiện sa lan đến hỏi mua cát thì bị cáo M đề nghị Dương Văn D cho khai thác cát trái phép dưới lòng sông Tiền Giang để mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đã dùng các sa lan của Do để thực hiện việc khai thác cát trái phép. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 6/2020 thì bị phát hiện, tổng cộng khối lượng là 4.648,9m³, tiền thu lợi bất chính là 193.000.000 đồng (một trăm chín mươi ba triệu đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên, làm ảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên của dòng sông, là nguyên nhân gây nên hiện tượng sạt lở bờ sông, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tương tự, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo M về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự thú khai báo các lần khai thác trái phép cát khác; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc thành phần lao động nghèo quy định tại các điểm s, r, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức án 02 năm tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội, phù hợp với nhân thân của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[4] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Minh M.

Giữ nguyên quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh M phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 227, các điểm i, s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 09 tháng 10 năm 2020 đến ngày 06 tháng 11 năm 2020

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Minh M phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo tại ngoại;
- Lưu: VP, HS (MTTT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huyền Vân